

Số: /KH-UBND

Tây Sơn, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1028/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn 2023 - 2025, UBND huyện Tây Sơn ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước huyện Tây Sơn giai đoạn 2023 - 2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện đảm bảo bám sát mục tiêu, hoàn thành các chỉ tiêu theo Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025 và Quyết định số 7889/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện Tây Sơn về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/HU ngày 23/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy Bình Định về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025.

- Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tạo chuyển biến đồng bộ, thực chất trên các tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

2. Yêu cầu

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của Bộ Nội vụ.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương, đặc biệt là các cơ quan được giao chủ trì, phân công theo dõi các lĩnh vực cải cách hành chính của huyện đánh giá đúng thực trạng, kết quả thực hiện các nội dung và triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Kế hoạch này nhằm thực hiện tốt công tác cải cách hành chính.

- Tiếp tục thông tin, tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, kết quả các chỉ số tới đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, tổ chức, doanh nghiệp, người dân để nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm và sự đồng thuận xã hội đối với công tác cải cách hành chính.

II. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

2. Phấn đấu đến năm 2025, Chỉ số PAR INDEX đạt từ 90% trở lên, nằm ở vị trí nhóm giữa trong bảng xếp hạng các huyện, thành phố của tỉnh.

3. Chỉ số SIPAS đạt từ 90% trở lên; Chỉ số khảo sát đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ lãnh đạo, quản lý đạt từ 80% trở lên.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Triển khai, tổ chức thực hiện đầy đủ và đúng quy định trên các lĩnh vực theo Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; các văn bản quy định, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh.

- Hoàn thành 100% nhiệm vụ cải cách hành chính theo kế hoạch đề ra.

- Kiểm tra tối thiểu 30% các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và 100% Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý.

- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo công tác cải cách hành chính định kỳ theo đúng thời gian quy định.

- Hoàn thành 100% các nội dung, nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ủy ban nhân dân huyện.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện trên Cổng thông tin điện tử, trên hệ thống đài truyền thanh từ huyện đến cơ sở, hệ thống pano, khẩu hiệu tuyên truyền tại bộ phận Một cửa các cấp. Tổ chức Hội nghị tập huấn, hội thi, tọa đàm về cải cách hành chính.

- Hàng năm, phấn đấu có ít nhất 03 sáng kiến hoặc giải pháp mới về công tác cải cách hành chính được Hội đồng sáng kiến cấp huyện phê duyệt hoặc được tỉnh cho phép thí điểm trên địa bàn huyện.

h) Tổ chức ít nhất 02 Hội nghị đối thoại/diễn đàn giữa lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện với người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn huyện.

100% các đề xuất, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nhà đầu tư được được giải quyết.

2. Cải cách thể chế

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật được quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật được xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý.

- Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật của huyện để kịp thời phát hiện, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung không phù hợp với quy định của Trung ương, của tỉnh hoặc không đáp ứng yêu cầu thực tiễn quản lý, điều hành của các cấp chính quyền. Kiểm tra, xử lý văn bản có dấu hiệu chưa phù hợp với quy định của pháp luật, cản trở quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% thủ tục hành chính và danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện được công bố, công khai đảm bảo theo quy định trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử huyện và tại Bộ phận Một cửa các cấp trên địa bàn huyện.

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ và công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Trên 99% hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận được giải quyết đúng và sớm hạn. 100% hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn thực hiện việc xin lỗi kịp thời.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện được tiếp nhận, giải quyết kịp thời và công khai trên Cổng dịch vụ công.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Kịp thời ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện theo quy định. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo cơ cấu số lượng lãnh đạo theo quy định.

- Phấn đấu đến năm 2025 giảm 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP của Chính phủ ngày 10 tháng 01 năm 2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; thường xuyên kiểm tra các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp cho cấp xã; 100% các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thường xuyên rà soát, hoàn thiện Đề án vị trí việc làm trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế theo quy định; 100% cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành Bản mô tả công việc/Danh mục vị trí việc làm và khung năng lực cho từng vị trí việc làm và bố trí công chức, viên chức đúng vị trí việc làm.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; nâng hạng công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng kế hoạch và quy định của pháp luật.

- Hoàn thành 100% kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra việc quản lý công chức, viên chức tại các phòng, ban, ngành, địa phương; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát thực thi công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

6. Cải cách tài chính công

- Phân đầu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch đầu tư vốn ngân sách hành nước hàng năm của huyện. 100% cơ quan đơn vị thực hiện đúng quy định về sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước. Hoàn thành 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- 100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.

- Phân đầu tăng dần số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Đến năm 2025, giảm 10% chi trực tiếp ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập của huyện so với năm 2021.

- 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử

- Kết nối với Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. 100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) và 100% số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức.

- 100% hồ sơ công việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được tạo lập và xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu của huyện kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- Thường xuyên nâng cấp và đẩy mạnh hoạt động của Cổng thông tin điện tử của huyện, Trang thông tin điện tử các xã, thị trấn. Phân đầu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết

quả giải quyết và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt tối thiểu 30%; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.

- Phần đầu trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến. 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

8. Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và phát triển kinh tế xã hội

- Chỉ số SIPAS đạt từ 90% trở lên; Chỉ số khảo sát đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ lãnh đạo, quản lý đạt từ 80% trở lên.

- Phần đầu số vốn thu hút đầu tư năm sau tăng hơn so với năm trước; số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường; số vốn đăng ký, thu ngân sách huyện của khu vực doanh nghiệp năm sau tăng hơn so với năm trước.

- Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hàng năm đạt và vượt do Hội đồng nhân dân huyện giao.

(Kèm theo phụ lục danh mục các nhiệm vụ, giải pháp)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành thuộc huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Người đứng đầu các phòng, ban, ngành thuộc huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phải xác định rõ công tác cải cách hành chính là trách nhiệm của người đứng đầu và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện các giải pháp để nâng cao Chỉ số PAR INDEX và Chỉ số SIPAS.

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công theo dõi, chủ trì thực hiện cải thiện đối với từng nội dung, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện theo chỉ tiêu, kết quả đã được xác định.

- Định kỳ báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung trong kế hoạch này (lồng ghép trong báo cáo công tác cải cách hành chính) gửi về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để theo dõi, tổng hợp, chỉ đạo.

2. Phòng Nội vụ

- Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tổ chức bộ máy hành chính và cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tự đánh giá, chấm điểm, tổng hợp tài liệu kiểm chứng trong công tác tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX của huyện; làm đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quá trình triển khai điều tra xã hội học đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Hàng quý, 06 tháng, cuối năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nội vụ kết quả thực hiện theo quy định.

3. Phòng Tư pháp

- Tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thể chế, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế, báo cáo UBND huyện theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi công tác thi hành pháp luật trên địa bàn huyện.

4. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã và tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tiếp tục xây dựng, phát triển, vận hành Cổng thông tin điện tử của huyện phù hợp với từng giai đoạn; theo dõi, đôn đốc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao cho huyện và Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện giao cho các ngành, các địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện chế độ thông tin báo cáo Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Giúp Ủy ban nhân dân huyện trong việc đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của huyện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính hàng năm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện đổi mới cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên lĩnh vực đầu tư; đồng thời đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích thành lập mới doanh nghiệp và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để phục vụ cho đầu tư phát triển.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

6. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, theo dõi, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; đẩy mạnh phát triển chính quyền điện tử theo chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt và tham mưu thực hiện nâng cao chỉ số đánh giá chuyên đổi số theo Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn và phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện, Đài Truyền thanh cấp xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Nội vụ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- VP UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, PNV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Chí Hùng